Tập 6 — Giết Phật Bằng Voi Dữ Nālāgiri

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Bằng Voi Dữ Nālāgiri

Đã hai lần hại Phật không đoợc, Devadatta tìm cách nghĩ ra moợu kế khác, ông không hề biết rằng, muôn dân đang căm hận ông, nguyền rủa ông. Hôm kia ông vào gặp đức vua Ajātasattu, nói rằng: - Nay thái tử đã lên ngôi vua chí tôn, vậy là an ổn do vua cha đã "lên trời" rồi, còn bần đạo thì choợa tìm ra cách nào để giết ông sa-môn Gotama cả. Nhoợ vậy thì kế hoạch của chúng ta chỉ thành công đoợc một nửa. Vì khi mà bần đạo choợa choởng quản đoợc giáo hội Tăng-già thì bần đạo choợa thể cung hiến thần kế giúp tân voợng tranh đoạt thiên hạ đoợc. Đức vua Ajātasattu trầm ngâm giây lâu: - Trẫm sẵn sàng giúp ngài cả nhân lực và tài lực, mong rằng đại sự của chúng ta chóng thành. Vậy thì có moợu kế gì hay hơn, ngài cứ bày ra, chẳng có gì phải e ngại cả. Devadatta oợu toợ nói: - Với con ngoời, sức của con ngoời thì chẳng làm gì đoợc ông sa-môn Gotama đâu! - Tại sao? Tân voợng ngạc nhiên hỏi.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 193

- Thoợa! Oai lực, thần lực cùng từ bi tâm của ông sa-môn kia làm cho ai nấy đều không dám đến gần. Nếu có ai đến gần thì cũng không dám ra tay. Và cuối cùng, bọn chúng đều bị cảm hóa cả. - Vậy thì phải làm sao? - Nghe nói rằng, đại voợng có một con voi báu, rất hung dữ, có sức mạnh khủng khiếp. Nếu dùng voi ấy để giết ông sa-môn Gotama quả là thoợng sách. Con ngoời thì sợ năng lực của ông ta, còn loài súc sanh thì chúng đâu có biết gì! - Đúng lắm! Tân voợng ca ngợi – Ngài nghĩ vậy thì thật là chu đáo! Nói xong, vua bèn cho gọi ngoời quản toợng, dặn là phải tuyệt đối nghe theo lệnh của Devadatta. Khi ngoời quản toợng dẫn Devadatta đến chuồng nuôi voi, thấy một con voi rất to lớn, đen đúa, toớng mạo rất dữ dằn, đang bị khóa bằng mấy vòng xích sắt kiên cố; bèn hỏi: - Con voi này có phải tên là Nālāgiri nổi danh đây chăng? - Thoợa phải! - Tại sao khóa xích sắt kiên cố nhoợ thế? - Thoợa, chỉ để dự phòng thôi ạ! Devadatta nhăn mày: - Ngoợi hãy nói rõ lý do tại sao? - Thoợa, cứ cách ba ngày là phải cho nó ăn một thúng cơm và uống một hũ roợu, bằng không nó sẽ phá chuồng mà đi! Đoợc cơm và roợu xong, nó sẽ dễ bảo. Còn đúng kỳ hạn mà không bày cơm roợu, nó sẽ nổi tính điên cuồng chẳng có ai kềm giữ đoợc! Devadatta coời nói: - Thế ra, xích sắt này chỉ để phòng hờ những khi quên cung cấp khẩu phần cơm roợu cho nó đây! - Thoợa vâng!

194 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Nuôi doỡng tốn kém nhoợ thế thì đức vua sẽ dùng nó vào việc gì? Ngoời quản toợng rành rẽ đáp: - Thoợa, nuôi quân ngàn ngày đôi khi chỉ dùng có một lần. Cũng vậy, con voi này chỉ để dành những khi xung trận. Chỉ cần troớc khi giáp lá cà, cho nó ăn vài thúng cơm, cho nó uống tám hũ roợu gạo là nó hung mãnh lao đi giết giặc còn lợi hại hơn cả một ngàn quân, lợi hại hơn sức của một trăm con voi khác cộng lại. Nghe vậy, Devadatta hớn hở nói: - Vậy thì ngoợi cứ chuẩn bị cho ta ba thúng cơm và moời sáu hũ roợu gạo thật ngon, khi có lệnh là sử dụng ngay, không đoợc chậm trễ! Ngoời

quản tượng thất kinh, chăm chăm nhìn vị sa-môn, y trố mắt ngạc nhiên nhưng không dám hỏi, trong bụng nghĩ thầm rằng: Bậc tu hành sao lại có tâm địa ác độc, coi rẻ mạng sống của người khác đến thế? Mười sáu hũ rượu gạo mà voi uống vào thì cả hàng chục ngôi làng cũng bị nó san thành bình địa! Hay là đức vua sắp có một cuộc chiến tranh lớn? Cũng không đúng! Vì kẻ tu hành sao lại kích động chuyện giết nhau? Riêng Devadatta thì khoan khoái trong lòng, tự nghĩ rằng, hại ông sa-môn Gotama bằng con voi Nālāgiri này, hắn là thân xác ông ta bị dập nát nhơ quả cà chua đỏ! Và ngôi vị bá chủ tăng chúng còn ai dám tranh đoạt với ta? Hắn hỉ hửng rồi lắp bắp thành tiếng: - Sau khi ta làm giáo chủ giáo hội rồi, ta sẽ mở một chiến dịch, có ông vua trẻ ngu si hỗ trợ, lần lượt thanh toán hoặc ức chế sự hoạt động của tôn giáo khác. Một tương lai rất gần thôi, thiên hạ "không tín ngưỡng" là thuộc ông vua con nhưng ở dưới quyền điều khiển của ta, còn thiên hạ "có tín ngưỡng" là hoàn toàn do ta lãnh đạo. Khi ấy thì nói gì danh vọng, lợi dưỡng và quyền lực! Ta sẽ tạo ra một vương Minh Đức Triều Tâm Ảnh
195

quốc không có ngai vàng, mà uy lực của ta sẽ thống trị từ chỗ mặt trời mọc đến chỗ mặt trời lặn, rộng cho đến hải biên hoang đảo. Lúc ấy thì tha hồ mà hưởng thụ ngũ dục tối thượng. Còn ai dám nhắc nhở ta điều này đáng làm và điều kia không nên làm nhơ ông sa-môn Gotama đạo đức giả kia chứ! Nhơ thỏa chí bình sinh quá, Devadatta cất tiếng cười hô hố rất ngạo mạn và lố bịch. Một chân trời khoái lạc rộng mở trước mắt hắn! Mờ sương hôm ấy, ở Trúc Lâm, tại hương phòng, theo lệ thường, đức Phật nhập đại bi định, xuống cận hành định, dùng Phật nhãn quán xét thế gian, xem thử ai có hữu duyên nên tế độ. Sau khi thấy rõ, biết rõ chuyện gì xảy ra, đức Thế Tôn chợt mỉm cười, xả định, đi kinh hành lui tới với tâm thái hoàn toàn an nhiên, buông xả. Trong không khí mát mẻ và vắng lặng của khu rừng tre, bỗng nhiên, rất nhiều bước chân và tiếng người xôn xao trước cổng của tịnh xá. Lát sau, tôn giả Ānanda vào quỳ bạch Phật: - Không biết có chuyện gì mà cận sự nam nữ hai hàng thành Rājagaha, lũ lượt từng đoàn, từng đoàn muốn vào gặp mặt đức Thế Tôn? Đức Phật dịu dàng nói: - Này Ānanda, có chuyện đấy! Hãy cho họ tự nhiên vào gặp Nhơ Lai! Đoàn người được đức Thế Tôn tiếp kiến. Họ đồng quỳ đảnh lễ cả khoảng sân lớn rồi vị bô lão đại diện tâu: - Chúng con thỉnh nguyện đức Thế Tôn sáng nay không nên đi vào thành để khất thực. Tất cả chúng con đồng đến đây để đặt bát cúng dường đức Thế Tôn và toàn thể Tăng chúng Trúc Lâm. Vì lòng bi mẫn xin đức Thế Tôn hoan hỷ nhận lời.

196 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Đức Phật đưa mắt hiền hòa nhìn khắp hai hàng cơ sĩ áo trắng rồi hỏi: - Có chuyện gì chơ vị cứ nói, Nhơ Lai đang nghe đây! Một tín nữ thưa: - Sáng nay, từ rất sớm, bạch đức Thế Tôn! Vị tân quốc vương ác đức vừa mới giết cha hiền để chiếm ngôi, có ra thông báo khắp các hang cùng ngõ hẻm, rằng là toàn thể dân chúng trong thành không ai được đi ra đường, vì quản tượng sẽ cho thả voi dữ Nālāgiri uống rượu say! Đức Phật gật đầu: - Ừ! Thì chuyện đó Nhơ Lai có biết! Lời vị khác chen vào: - Bạch! Thiên hạ đồn ầm lên rằng, Devadatta âm mưu với vua Ajātasattu thả voi say là muốn giết hại đức Thế Tôn đấy! Đức Phật gật đầu một lần nữa: - Ừ! Thì chuyện âm mưu giữa họ với

nhau nhơ thế, Nhơ Lai cũng biết mà! - Nhơng mà con voi hung dữ ấy sẽ giết ngài cùng với Tăng chúng đi theo. Voi Nālāgiri nổi tiếng vô địch vang danh khắp các tiểu quốc, khi say rơợu rồi thì chẳng kể trời đất gì nữa! Đức Phật hỏi: - Vì chuyện ấy mà chơ vị thỉnh Nhơ Lai cùng với chơ tăng thọ thực tại tịnh xá? - Đúng vậy, bạch Đức Thế Tôn. Đức Phật yên lặng một lát rồi nói: - Chơ vị nghĩ nhơ thế nào thì cứ nhơ vậy mà làm. Còn sáng nay, Nhơ Lai và Tăng chúng sẽ vào thành khất thực là chuyện của Nhơ Lai. Tại sao lại nhơ thế? Vì Nhơ Lai thấy rõ, biết chắc rằng trên đời nay, không một sa-môn, bà-lamôn, chơ thiên, ma vơơng, phạm thiên nào lại có khả năng làm hại Nhơ Lai cả. Ngoài ra, chơ vị biết sao không? Con Minh Đức Triều Tâm Ảnh 197

voi hung dữ Nālāgiri ấy, sẽ đơợc Nhơ Lai cảm hóa. Và do duyên ấy, một ngóm ngoại đạo đơợc cải tà quy chánh và vô lơợng chúng sanh ngơời, trời, phạm thiên chứng đắc thánh đạo và thánh quả. Vì lợi ích cho phần đông nhơ thế, chơ vị nghĩ là Nhơ Lai nên đi khất thực bình thơờng hay ở lại chùa vì sợ hãi voi dữ? Toàn thể cận sự nam, cận sự nữ vốn có đức tin vững chắc nơi đức Phật nên khi nghe ngài trình bày nguyên nhân và kết quả của sự việc, họ hoan hỷ vô cùng, đồng thanh đáp: - Nên đi! Đức Thế Tôn và chơ tăng nên vào thành khất thực nhơ lệ thơờng. Và chúng con cũng sẽ đặt bát cho đức Thế Tôn và chơ tăng vào trơa nay, ở Trúc Lâm này! Với niềm tin tơởng mãnh liệt là voi dữ sẽ đơợc đức Thế Tôn cảm hóa, họ không lo sợ nữa, đảnh lễ ngài rồi ra về. Khi họ vừa mới đi khuất, đức Phật dặn bảo tôn giả Ānanda: - Ông hãy thông báo gấp, là sáng nay, toàn thể Tăng chúng ở khắp mơời tám đại tự viện hãy cùng vào thành Rājagaha khất thực với Nhơ Lai. Chỉ một lát sau là tin truyền đã rì rào nhơ gió lan đi khắp thành Rājagaha. Cận sự nam và nữ bảo nhau rằng: - Hôm nay chúng ta sẽ tận mắt nhìn thấy đức Phật cảm hóa voi dữ Nālāgiri, và nhơ vậy thì mơu kế ác độc của tên ác tăng Devadatta và thằng vua con bất hiếu Ajātasattu sẽ thất bại một cách thảm hại. Thế rồi, họ ùa nhau leo lên đọt cây cao, trên mái nhà hoặc sơờn núi kế cận để quán sát cho rõ. Dân chúng thuộc nhiều giáo phái ngoại đạo, thì đơợc giáo chủ của họ truyền miệng với nhau rằng: - Voi Nālāgiri có sức mạnh phi thơờng, lại uống rơợu say nữa thì phải biết! Chúng ta sẽ đơợc mãn nhãn nhìn ngắm hung tơợng chà đạp, dẫm nát sa-môn Gotama!

198 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Họ cùng nhau leo lên lầu cao hoặc mái nhà cao để chứng kiến chuyện hy hữu. Không bao lâu sau, trên đơờng chính dẫn vào kinh thành, đức Thế Tôn mặc y màu mặt trời dẫn đầu đoàn samôn dài dằng dặc nhơ con rồng vàng uốn lơợn, thanh thản, uy nghiêm từng bơớc một. Đơờng xá vắng tanh, nhà nhà đóng cửa im ỉm nhơ một thành phố chết. Tuy nhiên, nếu để mắt một chút, rất nhiều dân chúng tụ tập lố nhố trên những điểm cao, mà ở đó có thể quan sát trọn con đơờng sắp xẩy ra một trận kinh hoàng. Lúc ấy, ở cuối đơờng ngơợc chiều, ngơời quản tơợng theo lệnh của Devadatta, đã cho voi Nālāgiri ăn ba thúng cơm và uống hết mơời sáu hũ rơợu gạo ngon nhất. Voi gầm một tiếng, ngơời quản tơợng chơa kịp xua đi thì nó đã giở vòi, quạt hai lỗ tai, cong đuôi chạy thẳng về phía trơớc. Bóng voi sắc lông màu hung xám, cao to lừng lững nhơ quả núi càng lúc càng nghiêng đổ về phía đức Phật. Chơ tỳ-khơu thấy vậy, e ngại nói: - Bạch đức Thế Tôn! Con voi hung ác kia say nhơ điên đang chạy đến đây. Xin ngài

hãy quay trở lại! Đức Phật phủ dụ: - Các thầy đừng lo ngại. Không có một ai trên đời này có thể làm hại Nhơ Lai. Con voi điên kia, Nhơ Lai cảm hóa nó đơợc mà! Tôn giả Sāriputta, đại đệ tử của đức Phật bơớc ra tâu: - Bạch đức Thế Tôn! Trên đời này có thông lệ, hễ có việc gì xẩy đến cho phụ thân, trách nhiệm ấy thuộc về ngơời con trơởng. Vậy xin đức Từ Phụ cho phép đệ tử cảm hóa con voi hung dữ ấy! Đức Phật mỉm cơời: - Với oai lực của bậc thánh Thinh Văn đệ nhất, tuy không bằng chơ Chánh Đẳng Giác, ông có khả năng cảm

thắng con voi kia một cách dễ dàng. Nhơ Lai biết rõ nhơ thế. Nhơng vì lợi ích cho phần đông, việc ấy cứ để cho Nhơ Lai. Lần lơợt một số chơ vị trơởng lão đều xin phép đơợc gánh phần trách nhiệm, nhơng đức Phật thảy đều từ chối. Tôn giả Ānanda biết mình chẳng có khả năng, uy lực gì, nhơng vì quá kính yêu đức Phật, không thể đứng yên nhìn sự nguy hiểm đang xảy ra uy hiếp tính mạng của ngài; với ý nghĩ: “Này voi Nālāgiri! Hãy giết chết ta trơớc, ta quyết hy sinh mạng sống để bảo vệ cho đức Thế Tôn!”; rồi vội vàng bơớc ra đứng chắn trơớc mặt đức Phật. Đức Phật bảo: - Này Ānanda! Hãy tránh sang nơi khác, không đơợc đứng trơớc Nhơ Lai! Tôn giả Ānanda không chịu tránh, thơa: - Voi Nālāgiri hung hiểm và bạo tợn kia, trơớc khi đụng đến đức Thế Tôn, nó phải bơớc qua xác đệ tử! Thế rồi, đã ba lần bảo tránh, tôn giả Ānanda cũng cơơng quyết chỉ muốn chết thay; bất đắc dĩ đức Phật phải sử dụng thần thông, Ānanda mới chịu lùi bơớc. Lúc ấy, voi Nālāgiri đang lao tới với một tốc độ khủng khiếp. Đột ngột, từ sau ngõ hẻm, một ngơời đàn bà bồng con xuất hiện giữa đơờng. Chợt thấy voi điên, bà sợ hãi quá, bỏ con dơới đất rồi bỏ chạy. Voi Nālāgiri lùi lũi xông tới, thoáng thấy bóng ngơời, nó quặt vòi, lao theo, nhơng ngơời đàn bà đã lẩn khuất sau bức tơờng. Voi quay lại đến bên đứa trẻ. Thấy voi dữ, nó khóc thét lên. Sự việc trên xảy ra trơớc tầm mắt của đức Thế Tôn. Khi thấy Nālāgiri với đôi mắt đỏ ngầu nhơ sắp chà nát một hài nhi vô tội, đức Phật liền rải tâm từ. Một luồng khí mát mẻ, an lành tuôn chảy ra không gian, bao bọc thân thể của voi Nālāgiri rồi thâm nhập vào tận tim gan, máu huyết và cả tâm trí nó. Rồi đức Thế Tôn cất giọng phạm âm dịu dàng, ngọt ngào, trìu mến nhơ lời ru của mẹ rót vào tai của voi Nālāgiri: 200 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Này Nālāgiri! Này con yêu quý! Ngơời ta đã cho con uống mơời sáu hũ rơợu làm cho con điên đảo, đã biến thành thú tính hung dữ. Ngơời ta đã cố ý lợi dụng con để giết Nhơ Lai, chớ không phải giết hại ai khác. Vậy hãy tha cho đứa trẻ kia mà đến đây với Nhơ Lai! Hãy đến với Nhơ Lai, này Nālāgiri yêu quý! Nhơ đơợc uống một liều thuốc an thần, nhơ vừa đơợc tắm trong dòng suối trời, voi Nālāgiri chợt tỉnh lại. Ngẩng đầu lên, voi cảm nhận một sự mát mẻ và bình an lạ thơờng toát ra từ vùng ánh sáng phía trơớc. Một tiếng gọi sâu thẳm từ vô thức mơ hồ đánh thức nó, voi nhơ tìm lại đơợc hình bóng và âm điệu ru êm của đấng mẹ hiền; và nó chỉ là đứa con nhỏ cần đơợc vuốt ve, che chở. Cơn say điên đảo tan biến, voi Nālāgiri hạ vòi xuống, hai tai buông rủ, ngoan ngoãn quỳ mọp cả bốn chân rồi lết tới, nằm phủ phục dơới chân đức Phật ra chiều quy thuận. Giọng đức Thế Tôn cứ tiếp tục dịu dàng, ngọt ngào tuôn chảy vào tai

nó: - Này Nālāgiri! Này con yêu quý! Thân phận con là loài voi, thuộc hàng súc sanh vô phoợớc và tội nghiệp. Nhoợ Lai là đức Phật cao thoợợng giữa muôn loài. Từ nay, con phải thay tâm đổi tánh, đừng nên giết hại bất kỳ một ai khác nữa. Điều ấy con phải làm vì lợi ích và an vui cho chính con! Đức Thế Tôn vừa nói vừa tiếp tục rải tâm từ, làm cho làn khí tâm từ càng lúc càng đầy ắp, sung mãn; rồi ngài đoợa bàn tay búp sen dịu dàng nhoợ tơ trời “đâu-la-miên”(1) vuốt trên đầu voi, rồi khuyên dạy: - Này Nālāgiri! Nầy con yêu quý! Con là một con voi có vòi, con voi con bé bỏng và yếu đuối. Nhoợ Lai cũng là con voi, nhoợng lại là voi chúa kiêu hùng và cao thoợợng. Làm thế nào con voi con lại có thể đoợơng đầu hoặc sát hại con voi

(1) Tơ trời cung Đẩu Suất.

chúa là Nhoợ Lai? Con biết sao không? Chuyện không thể ấy, nếu con làm đoợợc, nếu con làm hại voi chúa cao thoợợng là nhân đem lại sự đau khổ cho con. Ai làm hại voi chúa cao thoợợng, ngoợời ấy không đoợợc tái sanh vào cảnh giới an vui. Con chớ nên si mê! Không nên dể duôi nữa! Vì sự giải đãi quên mình sẽ tạo nên ác nghiệp tội lỗi, phải sa đọa vào những cảnh giới tối tăm, thống khổ. Hãy nên làm việc lành, này Nālāgiri yêu quý. Ai tạo thiện nghiệp, ngoợời ấy sẽ tái sanh vào những cảnh giới hạnh phúc, huy hoàng và xán lạn! Thế là đức Phật đã thuyết pháp tế độ cho voi Nālāgiri. Nghe xong, toàn thân tâm của voi phát sanh hỷ lạc choợa từng có. Nếu không phải là loài súc sanh, sau thời pháp ấy, chắc chắn nó đã chứng đắc thánh đạo quả. Dân chúng từ các điểm cao trong thành Rājagaha tận mắt nhìn thấy từ đầu chí cuối đức Phật cảm thắng hung toợợng Nālāgiri một cách phi thoợờng, kỳ diệu; họ hoan hỷ vỗ tay reo mừng vang dội. Rồi họ lũ loợợt leo xuống, chạy đến tận nơi, ném tất cả những đồ trang sức, vòng vàng, châu báu xuống thân mình voi, phủ cao thành đống. Voi bây giờ nằm yên, ngoan ngoãn hiền lành. Từ thời khắc này, voi dữ Nālāgiri đoợợc dân chúng gọi tên là voi Dhānapālaka (voi giữ gìn của cải). Troợớc tất cả tăng chúng và mọi ngoợời, đức Phật đặt tay lên đỉnh đầu hiền toợợng Dhānapālaka cho nó thọ quy giới. Hiền toợợng nằm mọp xuống, lấy vòi hút bụi ở hai bàn chân đức Phật rồi phun lên đầu mình để tỏ lòng tôn kính. Xong, nó lùi xa một khoảng, rung mình, rũ ngọc ngà, châu báu lả tả rơi xuống đất, quỳ xuống, cúc cung đảnh lễ đức Phật ba lần rồi quay đầu, chậm rãi, bỏ thành phố đi thẳng vào non sâu. Đức Phật nhiếp tâm phát sanh năng lực thù thắng rồi chú nguyện: - Vàng ngọc, của cải nằm rơi đầy trên đất kia, vốn là của ai, hãy hoàn về chủ cũ! 202 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Lạ lùng làm sao, lời nguyện vừa dứt, ngọc ngà châu báu đang nằm vô tri, bất động trên đất; chợt nhoợ có chân, có mắt, đồng loạt vọt lên, bay về nơi tay, nơi cổ, trong túi, trong xách của những ngoợời chủ cũ, không hề sai trật! Vừa chứng kiến chuyện cảm hóa voi dữ của ngài, bây giờ lại thấy năng lực phi thoợờng này nữa của đức Thế Tôn, toàn thể dân chúng thành Rājagaha xiết bao kỉnh mộ. Cận sự nam nữ hai hàng lại đoợợc cũng cố thêm đức tin và dào dạt niềm tự hào. Ngay chính nhóm ngoại đạo thù ghét đức Phật luôn manh tâm phá hoại, khuấy rối ngài, cũng bắt đầu thay đổi cách nhìn, chuyển tâm hóa tánh. Có một số trong họ, chẳng ngại ngùng gì, đến khấu đầu đảnh lễ đức Phật rồi

xin cải giáo. Dịp này, vô số ngoời, choị thiên, phạm thiên chứng đắc Nhập loịu thánh đạo quả. Công việc đã xong, nhân duyên sáng nay thế là đã thành tựu, đức Phật ra dấu hiệu bảo đức Ānanda cùng với tăng chúng quay trở về Trúc Lâm. Thế là cận sự nam nữ cùng với dân chúng thành Rājagaha lũ loịt đi theo, mang rất nhiều vật thực để cúng doịờng đến choị tăng, có đức Phật là chủ trì. Ai ai sắc mặt cũng hân hoan, vui soớng; tán doịơng năng lực thuần hóa voi dữ của đức Phật, rồi thốt lên bằng bài kệ: "- Ngoời ta dạy ngựa hay voi Sử dụng móc sắt, mây roi bện thừng Thế Tôn – khéo, lạ quá chừng Chẳng roi, chẳng móc, chẳng trừng phạt ai Từ bi, năng loịợng thiện tài Nhiếp hóa voi dữ, Nhoị Lai phép mầu!"

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 203

Chiêu Bài Cuối Cùng Của Devadatta

Ngày hoàng cung làm lễ hỏa táng nhục thân đức vua Bimbisāra, không ai mời mà đức Phật vẫn tìm đến quảng troịờng hoàng cung để chú nguyện cùng cả một lực loịợng tăng đoàn hùng hậu ba bốn nghìn vị tỳ-khoịu, vô cùng trang nghiêm và thanh tịnh. Và dân chúng cũng vòng trong, vòng ngoài nhiều lớp, ken chân không loịt; họ quý kính, tiếc thoịơng và ngoịỡng mộ vị vua hiền đức, nhân ái bị kẻ gian ác hãm hại. Vị vua trẻ Ajātasattu vừa thấy cái bóng của đức Phật liền cảm thấy bất an, sợ hãi nên ông trốn trong cung. Devadatta cũng cùng tâm trạng nhoị đức vua nên ông và chúng đệ tử tìm cách tránh né khi thấy uy lực của đức Phật nhoị phủ trùm thiên hạ, che mờ luôn cái "uy tín hoị giả và ti tiểu" của ông. Troớc khi trở lại tu viện Trúc Lâm, đức Phật nói với đại chúng rằng: - Ai ánh sáng thì sẽ đi theo với ánh sáng, hòa với ánh sáng; ai là bóng tối thì sẽ đi theo với bóng tối, chìm trong bóng tối. Đức vua Bimbisāra của chúng ta, suốt một đời anh minh và hiền đức nên đã hóa sanh làm một vị thiên, kề cận Tỳ-sa-môn thiên voịơng để hộ trì giáo pháp. Đức vua của

chúng ta đã có một đời sống mới, hạnh phúc, an vui và có nhiều oai lực hơn kiếp sống cũ. Đấy là điều mà chúng ta nên mừng vui mới phải! Choị vị hãy về đi! Chẳng có gì phải bận bịu và tiếc thoịơng nữa! Riêng về Devadattta. Sự việc mấy lần hãm hại đức Phật của ông đã đoịợc lan truyền khắp hang cùng ngõ hẻm doịờng nhoị không còn ai là không biết. Những hành động tệ hại ấy làm cho Devadatta biến thành cái bóng của quỷ dữ; và doị luận quần chúng cũng nhoị hai hàng cận sự đều lên án ông một cách nghiêm khắc và xa lánh ông nhoị xa lánh cùi hủi. Chính vua Ajātasattu cũng chán nản ông, bỏ rơi ông, không nâng đỡ ông nữa. Mọi ân huệ của vua thế là mất hết. Khi lòng sân độc muốn hại Phật và lòng tham vọng đẩy ông đến chỗ xấu xa nhoị thế thì mọi khả năng thần thông phép lạ của ông cũng tiêu tan luôn! Thế nhoịng ông choịa chịu ngừng lại. Với trí thông minh sẵn có, ông quay qua chiêu bài khác. Ông giả vờ đến sám hối đức Phật và xin đức Phật ban hành thêm năm điều vào trong quy chế cho hàng xuất gia: - Thầy tỳ-khoịu phải sống trọn đời trong rừng, voịờn hoang, động vắng, núi sâu; không đoịợc ở trong thành phố, làng mạc, tu viện hay tịnh xá... - Thầy tỳ-khoịu phải trọn đời ôm bát xin ăn, không đoịợc dự lễ trai Tăng hay nhận lời mời đến toị gia đặt bát hay thọ

thực của hai hàng cận sự. - Thầy tỳ-khoqu phải loqợm vải rách, vải ngoời ta quăng bỏ bên đoqờng, vải bó xác tử thi để cắt may làm y mặc; không đoqợc phép thọ nhận vải đẹp, vải tốt, vải lành nguyên của thí chủ dâng cúng. - Thầy tỳ-khoqu trọn đời phải ngủ nghỉ chỗ không có mái che, nơi khoảng trống, doqới cội cây, giữa nghĩa địa, không đoqợc ngủ nghỉ trong phòng ốc, liêu cốc.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 205

- Thầy tỳ-khoqu trọn đời phải ăn ngũ cốc, rau trái, không đoqợc dùng các loại thịt, dù là thịt động vật đã chết! Đức Phật thấy rõ dã tâm của ông, nhoqng ngài chỉ nói lên điều đáng nói: - Hôm nay mà ông còn đến đây để giả vờ xin những điều có vẻ rất đúng đắn nhoq vậy nữa hay sao? Ông biết Nhoq Lai sẽ từ chối, và rồi ông sẽ đi rêu rao đây đó rằng, những điều ông đệ đạt, yêu cầu là chân chính hơn cho giáo pháp, là tốt đẹp hơn cho hàng xuất gia. Thế là một số tỳ-khoqu nông nổi và quần chúng nhẹ dạ lại bị ông mê hoặc bởi chiêu bài cao thoqợng ấy! Còn đệ tử của Nhoq Lai thì năm điều kia có ngoời thực hành là tốt hay chỉ thực hành trung đạo năm điều ấy cũng tốt không khác gì; cứ để họ tùy nghi lựa chọn theo sở thích, khả năng sức khoẻ và sở hành của mình. Ông nên nhớ rằng với ăn, mặc, ngủ... bao giờ Nhoq Lai cũng hằng khuyên là nên thiểu dục và tri túc! Ăn, mặc, ngủ... chừng mực, vừa đủ, dị giản là điều cần yếu; và quan trọng nhất là phải có một tri kiến chơn chánh nhoq thế nào, phải tu tập một giáo pháp nhoq thế nào con ngoời mới trở nên hiền thiện đoqợc! Giáo pháp của Nhoq Lai là giáo pháp của tự do và tự nguyện, không bắt buộc, coqỡng ép ai, bao giờ cũng tùy thuộc căn cơ và tâm tánh của mỗi ngoời. Ví nhoq vị này chỉ muốn sống trong rừng, trong nghĩa địa, chỗ xa nơi huyên náo để hành thiền; nhoqng vị khác lại muốn ở trong tu viện hay tịnh xá để theo học pháp nơi các vị troqởng lão – thì tại sao lại không đoqợc nào? Vị này thì đi trì bình khất thực chỉ dùng trong bát, chỉ thọ trong bát, chỉ đứng một nhà hoặc hai nhà theo với pháp hạnh của họ; nhoqng có vị khác thì duyên với thí chủ này, thí chủ kia, cần phải thuyết pháp, nói đạo cho nhà này, nhà nọ - thì ai có thể cấm họ không thọ bát hoặc thọ thực tại toq gia? Chuyện y áo cũng toqơng tự vậy, có vị thọ đầu-đà, nguyện chỉ loqợm vải rách, vải ngoời ta quăng 206 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

bỏ để may y mặc; nhoqng có vị khác không theo pháp hạnh ấy, nhoqng họ nhận vải lành nguyên do thí chủ dâng cúng thì vẫn đúng pháp và luật nhoq thoqờng. Việc ngủ nghỉ doqới cội cây, chỗ không có mái che hay ngủ nghỉ trong cốc liêu, tịnh xá cũng tùy thuộc hạnh, nguyện, tùy thuộc nhân duyên và hoàn cảnh nữa, bao giờ cũng theo lý trung đạo, không rơi vào cực này, không rơi vào cực kia! Cuối cùng là việc ăn mà ông muốn đề xuất là chỉ nên ăn ngũ cốc, hoa quả, rau củ chứ không nên dùng tam tịnh nhục(1), nghe ra thì có vẻ hay, có vẻ cao thoqợng nhoqng sẽ không áp dụng đoqợc. Tại sao? Một vị tỳ-khoqu ôm bát đi khất thực không đoqợc lựa chọn nhà sang nhà hèn, ngoời giàu, ngoời nghèo mà tâm vị ấy phải bình đẳng. Một ngoời bà-la-môn hay gia chủ bà-la-môn chính thống, họ thoqờng ăn ngũ cốc, rau quả nên họ sẽ đặt bát ngũ cốc và rau quả. Một gia đình sát-đế-lỵ, một hoàng gia, một quý tộc, một toqớng quân, một chiến sĩ sát-đế lỵ, họ thoqờng dùng các loại thịt nên họ sẽ đặt bát cúng doqờng các loại thịt khác nhau. Một gia đình thoqơng gia thì thịt thà hay rau quả cũng tùy thuộc ngày

hôm ấy họ dùng gì. Một gia đình thủ- đà-la với nghề nghiệp tay chân nặng nhọc thì vật thực của họ chỉ nhằm để no bụng, không biết rõ đấy là vật thực dở hay ngon. Một ngọời chiên-đà-la đặt bát thì vật thực của họ, may ra chỉ để mà tồn tại. Nhọ vậy đó, cái bát của vị tỳ-khọu đầy đủ bên trong vật thực của bốn giai cấp và cả nô lệ. Chẳng lẽ nào một vị tỳ-khọu ôm bát xin ăn mà bảo là tôi chỉ dùng món này mà không dùng món kia? Có quá đáng lắm không? Có kỳ thị không? Có bình đẳng không?

(1) Là loại thịt không thấy, không nghe, không nghi - tức là thịt từ vật đã chết rồi, không có sự sống, không còn thức tánh. Khi vị tỳ-khọu thọ dụng thịt ấy, không thấy trọớc mắt con vật bị giết, không nghe tiếng kêu của con vật đang bị giết, không nghi ngờ là con vật ấy chết là do ngọời ta giết để dâng cúng cho mình. Ngoài ra, trong tạng Luật, đức Phật còn chế định thêm 10 loại thịt không đọợc dùng: Ngọời, voi, ngựa, chó, rắn, sọ tử, cọp, báo, gấu, linh cẩu.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 207

Này Devadatta! Chiêu bài của ông chỉ có thể lừa dối đọợc kẻ ngu, cả tin, nhẹ dạ; không bao giờ qua mặt đọợc ngọời có trí, mắt sáng, có đức tin vững chắc đâu! Thôi, ông hãy đi đi, đừng bao giờ trở lại nơi này, trở lại tăng đoàn của Nhọ Lai nữa. Hôm nay Nhọ Lai đã nói quá nhiều. Quả địa ngục đang chờ đón ông đấy. Hãy ghi nhớ lời ấy, và chỉ cần ghi nhớ một lời ấy mà thôi! Đức Phật đã ân cần giải thích, đã tận tình nhắc nhở, đã từ bi cảnh tỉnh Devadatta và hội chúng nhọ vậy rồi, nhọng cũng có chừng năm trăm tỳ-khọu bị Devadatta dụ dỗ bởi chiêu bài cao thọợng đã theo chân ông ta đến tu viện ở dãy núi Gayāsīsa, chính thức hình thành một giáo đoàn riêng. Sự chia rẽ tăng-già (Saṅgha) đã đến hồi trầm trọng. Tuy nhiên, đức Thế Tôn lại bảo hai vị đại đệ tử: - Bây giờ, Nhọ Lai lại làm phiền đến Sāriputta và Mahā Moggallāna một lần nữa. Cả hai ông hãy đi mau, theo chân Devadatta đến Gayāsīsa, thuyết pháp cho năm trăm tỳ-khọu nhẹ dạ. Nhọ Lai biết rằng, khi trở về, năm trăm tỳ-khọu kia sẽ tháp tùng theo hai ông. Và từ đây cho đến cuối đời, Devadatta sẽ không còn làm gì đọợc nữa đâu. Và đúng nhọ vậy thật, tôn giả Sāriputta và Mahā Moggallāna đến tu viện trên dãy núi Gayāsīsa khi Devadatta đang nghỉ ngơi, hai vị đã thuyết pháp đến cho năm trăm thầy tỳ-khọu. Sau thời pháp, cả năm trăm thầy tỳ-khọu đều đắc quả Tu-đà-hoàn! Và họ đồng theo chân hai vị trọởng lão về Trúc Lâm yết kiến đức Thế Tôn và xin sám hối cái tội dại khờ và nông nổi của mình. Devadatta biết ra thì đã muộn, nhìn khung cảnh quạnh quẽ xung quanh, ông ta gục xuống, thổ ra một bụm máu tọơi! Không ai làm hại ông cả mà bởi chính tâm cuồng vọng của ông đã đẩy ông đến tuyệt lộ!

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.